

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương Tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 13-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 27-02-2020 đối với bị cáo:

Điền Ngọc M, sinh năm 1991 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền H, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị Sa R, sinh năm 1965; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ tên Danh Thị Hồng Tr, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 29-5-2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán cho các đối tượng sử dụng ma túy thì bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 30-5-2019 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thành T; vắng mặt;

+ Bà Danh Thị Hồng Tr; có mặt;

+ Ông Lê Thành Đ; vắng mặt;

- + Ông Nguyễn Văn C; vắng mặt;
- + Ông Thạch Chanh Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Lê Thành Đ có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Điện Ngọc M và Danh Thị Hồng Tr là vợ chồng và cùng tạm trú tại phòng số 15, nhà trọ N thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Thạch Chanh Th là bạn của M.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 29-5-2019, Công an phường K tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ nơi C đang sinh sống. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà của C có C và Đ. Tổ kiểm tra yêu cầu C và Đ lấy hết giấy tờ tùy thân và đồ vật trong người ra để kiểm tra. Lúc này, Đ lấy từ trong túi quần Đ đang mặc ra một bọc nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận đây là ma túy đá. Tổ kiểm tra tiến hành niêm phong bọc nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên và mời C, Đ về trụ sở Công an phường K làm việc. Qua làm việc, Đ khai nhận số ma túy này do Đ mua của M tại phòng trọ của M vào ngày 29-5-2019 với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thành Đ và thu giữ vật chứng gồm: 01 bọc nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau đó, Công an phường K báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M thì phát hiện và thu giữ: 01 bọc nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng bên ngoài có quấn băng keo màu đen; 01 túi da màu đen; 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 06 bọc nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chứng M nhân dân mang tên Điện Ngọc M.

Ngoài ra Công an phường K lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, số sim 0399230083 do Điện Ngọc M giao nộp.

Trên cơ sở điều tra xác M ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Điện Ngọc M để tiến hành điều tra.

Quá trình điều tra Điện Ngọc M khai nhận: M là đối tượng nghiện ma túy, ma túy thường sử dụng là Methamphetamine. Khoảng 16 giờ ngày 28-5-2019, M đón xe ôm từ nhà trọ đến khu vực ngã tư M để gặp đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch, người mà M đã từng mua ma túy về sử dụng nhiều lần trước đó). Tại đây M hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng thì N đồng ý. N đưa cho M 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, M cất vào túi quần sau đó đón xe ôm quay về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ M lấy ra một ít để sử dụng và phân chia ma túy vào 08 bọc nylon hàn kín với mục

đích bán cho các đối tượng sử dụng ma túy, sau đó M bỏ số ma túy vừa phân chia vào túi quần, số ma túy còn lại M cất giấu vào tủ quần áo trong phòng trọ của M. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29-5-2019, Đ đến phòng trọ gặp M hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì M đồng ý. M đưa cho Đ 01 bìch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ nhận lấy và bỏ vào túi quần cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29-5-2019, M cùng vợ là bà Danh Thị Hồng Tr và bạn của M tên Thạch Chanh Th đang ở trong phòng trọ của M tại phòng trọ số 15, nhà trọ N thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Lúc này, M đang cất giấu 07 bìch ma túy đá trong túi quần M đang mặc, do sợ bị phát hiện nên M liền chạy vào trong nhà vệ sinh định cất giấu thì làm rơi 01 bìch ma túy xuống nền gạch phòng trọ gần nhà vệ sinh, còn 06 bìch M vứt xuống nền gạch nhà vệ sinh. Sau đó, lực lượng công an mở cửa công bố lệnh khám xét phòng trọ của M và tiến hành khám xét thì phát hiện bìch 01 bìch ma túy mà M làm rơi dưới nền gạch trong phòng trọ, 06 bìch ma túy dưới nền gạch trong nhà vệ sinh, ngoài ra còn phát hiện 01 bìch ma túy được bỏ trong một túi nhỏ màu đen cất giấu trong tủ quần áo trong phòng trọ của M. Lực lượng công an tiến hành niêm phong tất cả số ma túy trong bì thư có sự chứng kiến của M, bà Tr, ông Th và mời về trụ sở Công an phường K làm việc. Tại Công an phường K, M khai nhận hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho các đối tượng sử dụng ma túy. M khai đã bán ma túy cho Đ một lần vào ngày 29-5-2019, ngoài ra M không bán cho ai khác.

Bản kết luận giám định số 423/MT-PC09 ngày 05-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 4,4638 gam (M1); 2,2335 gam (M2); 0,3666 gam (M3), loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 422/MT-PC09 ngày 05-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thành Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0413 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS.TU ngày 15-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Điền Ngọc M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điền Ngọc M mức hình phạt tù 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 7,1052 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 túi da màu đen; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Điền Ngọc M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận

thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Điền Ngọc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 29-5-2019, tại nhà trọ N thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Điền Ngọc M có hành vi cất giấu số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 7,0639 gam nhằm mục đích bán cho các đối tượng sử dụng ma túy thì bị phát hiện. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì Thm lam tư lợi, muốn có được tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Điền H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bằng khen Tổ quốc ghi công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên N có hành vi bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Thành Đ do không đủ định lượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chuyển hồ sơ cho Công an phường K, thị xã T xử lý theo quy định. Ngày 28-11-2019, Tòa án nhân dân thị xã T đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thành Đ, thời hạn chấp hành 16 tháng là phù hợp.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với 7,1052 gam ma túy, loại Methamphetamine là tang vật của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 túi da màu đen bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Điền Ngọc M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Điền Ngọc M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Điền Ngọc M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-5-2019.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 7,1052 gam ma túy, loại Methamphetamine (đựng trong bì thư niêm phong, ký hiệu 422/PC09 và 423/PC09) và 01 túi da màu đen.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Điền Ngọc M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, số imei1: 867760032275399, số imei2: 867760032275381, găng sim số 0399230083, không kiểm tra máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-01-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Điền Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THDS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

